

ĐÔI ĐIỀU VỀ TÔN GIÁO, TÍN NGƯỠNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Trần Đăng Sinh^{1*}, Trần Thị Hà Giang¹

¹*Khoa Triết học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*

** Email: trandangsinh53@gmail.com*

Ngày nhận bài: 02/03/2022

Ngày nhận bài sửa sau phản biện: 04/06/2022

Ngày chấp nhận đăng: 15/06/2022

TÓM TẮT

Tôn giáo, tín ngưỡng là một hiện tượng xã hội, một thực thể xã hội có quá trình hình thành và tồn tại cùng với lịch sử xã hội. Hiện nay, vấn đề tôn giáo và tín ngưỡng, đặc biệt là các hiện tượng tôn giáo mới đang có những diễn biến khá phức tạp, ảnh hưởng tới hầu hết các lĩnh vực của đời sống xã hội. Để có cái nhìn đúng đắn về tôn giáo, tín ngưỡng và hiện tượng tôn giáo mới, bài viết tiếp cận các khái niệm cơ bản, phân tích sự tương đồng và khác biệt giữa các khái niệm, từ đó đưa ra hệ thống những giải pháp cơ bản nhằm khắc phục những biểu hiện tiêu cực, phát huy những biểu hiện tích cực của tôn giáo, thực hiện mục tiêu phát triển đất nước trên cơ sở nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc do Đảng và Nhà nước Việt Nam chủ trương xây dựng và phát triển.

Từ khóa: hiện tượng tôn giáo mới, luật tín ngưỡng, mê tín, tín ngưỡng, tôn giáo

SOME THOUGHTS ON RELIGION AND BELIEF IN VIETNAM TODAY

ABSTRACT

Religion, or belief, is a social phenomenon, as well as a social entity that has a process of formation and existence along with social history. Currently, the issue of religion and belief, especially new religious phenomena, has complicated developments, affecting almost all areas of social life. In order to have a correct view of religion, beliefs and new religious phenomena, the article returns to the basic concept, which distinguishes similarities and differences, then offers a system of basic solutions to overcome negative manifestations, promote positive manifestations of religion and realize the goal of national development on the basis of an advanced culture imbued with national identity of the Communist Party and State of Vietnam construction and development.

Keywords: belief, law of belief, new religious phenomenon, religion, superstition

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong xã hội hiện nay, các hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng diễn ra thường xuyên, liên tục, ảnh hưởng không nhỏ tới đời sống xã hội. Bên cạnh các tôn giáo truyền thống như

Phật giáo, Công giáo, Tin Lành, Ixlam giáo, thì các loại hình tín ngưỡng, các hiện tượng tôn giáo mới cũng có biểu hiện phát triển, đáp ứng nhu cầu tâm linh đa dạng của các tầng lớp người dân. Để nhận thức đúng đắn

ảnh hưởng tiêu cực và tích cực của các hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng, hiện tượng tôn giáo mới, cần thiết phải trở lại các khái niệm cơ bản như: tôn giáo, tín ngưỡng, mê tín trên cơ sở lý luận khoa học, từ đó thấy được một số vấn đề đặt ra và xây dựng hệ thống các giải pháp phù hợp với các hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng hiện nay.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Bài viết được thực hiện dựa trên cơ sở lý luận của Chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước về tôn giáo, tín ngưỡng. Các phương pháp nghiên cứu lịch sử và logic, phân tích và tổng hợp, diễn dịch và quy nạp được tác giả sử dụng để thực hiện mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.

3. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

3.1. Khái niệm tôn giáo, tín ngưỡng, mê tín

Tôn giáo (Religion) tiếng Hy Lạp cổ đại có nghĩa là “mối liên hệ” giữa người và thần linh. Theo Đỗ Quang Hưng (2021): “trong ngôn ngữ phương Tây, danh từ *Religion* được hiểu cả về mặt niềm tin vào một thần linh, một đấng tối cao và biểu hiện ý nghĩa về một cộng đồng của những người cùng chung niềm tin và cùng thực hành phụng tự”.

Theo cách hiểu thông thường, tôn giáo là niềm tin của con người (cộng đồng giáo hữu – cộng đồng xã hội có chung niềm tin và hệ thống nghi lễ thờ phụng) vào đấng tối cao (Chúa, Thánh, Thần...), cầu xin được che chở và cứu rỗi khỏi khổ trần gian, được hạnh phúc đời đời... Tôn giáo thường gắn liền với một tổ chức tôn giáo cụ thể (Đạo) như: Đạo Ki-tô, Đạo Phật, Đạo Ixlam, Đạo Cao Đài...; có cơ cấu tổ chức chặt chẽ, với đầy đủ các yếu tố như: Đấng Sáng tạo, giáo chủ, giáo lý, giáo luật, hệ thống nghi lễ thờ phụng, nguồn lực tài chính và cơ sở thờ tự (Trần Đăng Sinh, 2017).

Hiện nay, khái niệm tôn giáo được hiểu và thực hiện theo Điều 2, Luật Tín ngưỡng, tôn giáo: “Tôn giáo là niềm tin của con người tồn tại với hệ thống quan niệm và hoạt động bao gồm đối tượng tôn

thờ, giáo lý, giáo luật, lễ nghi và tổ chức” (Nguyễn Đình Gia Bảo, 2017).

Tín ngưỡng (tiếng Pháp là *Croyance*, tiếng Anh là *Belife*) có nghĩa là niềm tin tôn giáo, “là niềm tin của mỗi tín đồ của một tôn giáo có tín ngưỡng riêng của mình, khác với tín ngưỡng của những tín đồ của các tôn giáo khác” (Đỗ Quang Hưng, 2021).

Tín ngưỡng là khái niệm để chỉ niềm tin, sự sùng bái, ngưỡng mộ của con người (cộng đồng người: thị tộc, bộ lạc, dân tộc, tổ chức tôn giáo) vào một thực thể (tồn tại) nào đó như: Thần, Thánh, Chúa, Trời, Tiên...; tin rằng, sự tồn tại của thần, thánh là có thật; tin vào sự cứu rỗi, che chở, thậm chí sự trừng phạt của thần thánh.

Hiện nay, ở Việt Nam, khái niệm tín ngưỡng được hiểu và thực hiện theo Điều 2, Luật Tín ngưỡng, tôn giáo: “Tín ngưỡng là niềm tin của con người được thể hiện thông qua những lễ nghi gắn liền với phong tục, tập quán truyền thống để mang lại sự bình an về tinh thần cho cá nhân và cộng đồng” (Nguyễn Đình Gia Bảo, 2017).

Có hai loại hình tín ngưỡng cơ bản là: tín ngưỡng tôn giáo và tín ngưỡng dân gian.

Tín ngưỡng tôn giáo là khái niệm được sử dụng phổ biến. Tín ngưỡng tôn giáo là niềm tin của tín đồ của một tổ chức tôn giáo vào đấng siêu nhiên, vào phương pháp tu hành, vào tổ chức và chức sắc tôn giáo. Tín ngưỡng tôn giáo là niềm tin và thực hành tôn giáo theo một tôn giáo nào đó. Ví dụ, tín ngưỡng Phật giáo, tín ngưỡng Ixlam giáo, tín ngưỡng Ki-tô giáo,... Đặc trưng của tín ngưỡng tôn giáo là nét đậm đặc của niềm tin tôn giáo và hệ thống nghi lễ tôn giáo. Các tín đồ tôn giáo đều có lòng tin tưởng, ngưỡng mộ, sùng bái vào đấng sáng tạo, vào giáo chủ và giáo lý, họ thực hành nghi lễ tôn giáo một cách tự giác. Tín ngưỡng tôn giáo bao giờ cũng mang tính thiêng và huyền bí. Ví dụ như trong Đạo Ki-tô có tín ngưỡng thờ Chúa Ba Ngôi (Tam Vị Nhất Thể): Thiên Chúa với chức năng sáng tạo, Chúa Giê-su với chức năng cứu rỗi, Chúa Thánh thần với chức năng duy trì Hội Thánh – nước trời trên trần gian; trong đạo Phật có

tín ngưỡng thờ Phật Tam Thế: Phật A Di Đà – Phật của thời quá khứ, Phật Thích Ca Mâu Ni – Phật của thời hiện tại, Phật Di Lặc – Phật của thời tương lai... Ngoài ra, còn tín ngưỡng thờ các vị Bồ Tát như Quan Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Văn Thù Bồ Tát và các vị La Hán,...

Tín ngưỡng dân gian là niềm tin vào đấng thần linh thông qua các nghi lễ mang tính đơn giản. Tín ngưỡng dân gian thường gắn liền với văn hóa dân gian, lễ hội, phong tục, tập quán của cộng đồng người (làng, tộc người, dân tộc); là một bộ phận của văn hóa dân gian, phản ánh những ước nguyện tâm linh của con người và cộng đồng người. Tín ngưỡng dân gian hình thành từ thời nguyên thủy và tồn tại khá phổ biến ở các dân tộc trong lịch sử. Cùng với tín ngưỡng tôn giáo, tín ngưỡng dân gian góp phần tạo nên bản sắc văn hóa dân tộc. Ở Việt Nam, có các loại hình tín ngưỡng dân gian phổ biến như: tín ngưỡng thờ thần (nhiên thần và nhân thần), tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, tín ngưỡng thờ Mẫu, tín ngưỡng thờ Thành hoàng làng...(Chu Văn Tuấn, 2021).

Để nhận thức và phân biệt các dạng thức tín ngưỡng, cần chú ý tới đối tượng thờ cúng, nghi lễ thờ cúng. Đối tượng thờ cúng được làm rõ khi trả lời câu hỏi: thờ ai, thờ cái gì? Nghi lễ thờ cúng được làm rõ khi trả lời câu hỏi: thờ phụng như thế nào? Nghi lễ thờ cúng là hệ thống các điều kiêng kỵ, cách thức cúng, tế, trang phục, giới luật tu hành, cách ứng xử với đồng đạo trong sinh hoạt tôn giáo... Nghi lễ thờ cúng là hình thức bên ngoài, dễ nhận biết để phân biệt loại hình tôn giáo, tín ngưỡng này với loại hình tôn giáo, tín ngưỡng khác. Tín ngưỡng tôn giáo và tín ngưỡng dân gian thường chứa đựng những yếu tố mê tín, là mảnh đất để mê tín phát triển (Nguyễn Quốc Huy và nnk., 2021)

Mê tín là niềm tin vào đấng siêu nhiên như thần, thánh, ma, quỷ... không dựa trên cơ sở thế giới quan và cách thức tu hành của tổ chức tôn giáo nào; là niềm tin mang tính mê muội, mù quáng vào những điều kỳ bí. Mê tín thường đối lập với lẽ phải, thường

gây ra những hậu quả xấu với con người và xã hội.

Mê tín đến mức độ cuồng tín, mê muội, mất lý trí thì trở thành mê tín dị đoan. Mê tín dị đoan là niềm tin mù quáng vào những cái không chính thống, không rõ ràng, không được kiểm chứng. Trong xã hội, những người do trình độ nhận thức, suy đoán tùy tiện, lại hay tin vào các phép lạ, tin vào lên đồng, bói toán, yểm tà, trừ ma... thường dễ mắc phải mê tín và mê tín dị đoan, bị những người xấu lợi dụng, làm tổn hại đến tiền bạc, của cải và sức khỏe, thậm chí nguy hại cả tới tính mạng.

Mê tín và mê tín dị đoan là những hiện tượng phản khoa học, phản văn hóa, ảnh hưởng xấu tới trật tự xã hội và lợi ích của con người, cần phải lên án và có biện pháp thích hợp để loại khỏi sinh hoạt cộng đồng.

3.2. Sự tương đồng và khác biệt giữa tôn giáo và tín ngưỡng

Tôn giáo và tín ngưỡng là hai khái niệm khác nhau, nhưng có điểm tương đồng. Trong nhận thức, đến nay, vẫn còn không ít người phân biệt chưa rõ, đi tới chỗ hiểu sai, gây ảnh hưởng không nhỏ tới việc thực hiện chính sách tôn giáo của Nhà nước. Nhiều người đồng nhất khái niệm “đạo” với khái niệm “tôn giáo”. Ở phương diện đạo đức, luân lý, khái niệm “đạo” để chỉ đạo lý, giáo huấn, lời dạy, phương châm xử thế. Ở phương diện tôn giáo, tín ngưỡng, người ta thường gắn khái niệm “đạo” với các tôn giáo, tín ngưỡng cụ thể như: Đạo Nho, Đạo Lão Trang, Đạo Ki-tô, Đạo Phật, Đạo Cao Đài, Đạo thờ tổ tiên, Đạo Mẫu... Như thế, “đạo” ở đây được hiểu là một loại hình tôn giáo, tín ngưỡng cụ thể.

Việc sử dụng khái niệm “đạo” cũng còn tùy thuộc vào quan điểm của cá nhân người nghiên cứu. Nguyễn Đình Chiểu xem Đạo thờ tổ tiên là “Đạo Nhà”: “Thà đui mà giữ đạo nhà/Còn hơn có mắt ông cha không thờ” (Nguyễn Đình Chiểu, Nguyễn Thạch Giang khảo đính và chú giải, 2017).

“Đạo Ông Bà” khác với đạo của người phương Tây là Đạo Ki-tô: “Ở Nam Bộ có hiện tượng coi Đạo Ông Bà (tức là tổ tiên

cùng huyết thống) nằm trong nội dung các tôn giáo truyền thống (Phật, Cao Đài, Hòa Hảo...) (Đặng Nghiêm Vạn và nnk., 1966). Đặng Nghiêm Vạn chủ trương phải coi Đạo thờ tổ tiên là tôn giáo dân tộc vì: “Đạo thờ tổ tiên theo nghĩa hẹp được đặc biệt coi trọng có tác dụng không chỉ dưới góc độ tôn giáo mà còn là một yếu tố bảo vệ văn hóa dân tộc” (Đặng Nghiêm Vạn và nnk., 1966). Thực chất của Đạo thờ tổ tiên là “mối quan hệ giữa người đã khuất và người đương sống, về phương diện tôn giáo, là cốt lõi của tâm linh con người phương Đông” (Đặng Nghiêm Vạn và nnk., 1966). Ngô Đức Thịnh cho rằng, “Trong quá trình đạo Phật du nhập vào nước ta và một bộ phận quan trọng của nó đã phát triển theo khuynh hướng dân gian hóa, giữa đạo Phật và đạo Mẫu có sự thâm nhập và tiếp thu ảnh hưởng lẫn nhau khá sâu sắc” (Ngô Đức Thịnh và nnk., 1996). Như vậy, ông xem đạo Mẫu là một tôn giáo dân tộc của người Việt Nam.

Tuy nhiên, những quan điểm trên cũng chỉ là ý kiến mang tính cá nhân của mỗi nhà nghiên cứu, không mang tính chính thống hiện nay.

Để hiểu rõ thực chất của tôn giáo và tín ngưỡng, cần chỉ ra được sự tương đồng và khác biệt giữa chúng.

Sự tương đồng giữa tôn giáo và tín ngưỡng

Thứ nhất, tôn giáo và tín ngưỡng đều là *sự phản ánh thế giới hiện thực của con người*. Hiện thực ở đây là thế giới các hiện tượng tự nhiên, xã hội, con người, tồn tại một cách khách quan. Tôn giáo, tín ngưỡng là một cách phản ánh, một cách lý giải của con người về thế giới hiện thực. Engels cho rằng: “Tất cả mọi tôn giáo chẳng qua chỉ là sự phản ánh hư ảo – vào trong đầu óc của con người – của những lực lượng ở bên ngoài chi phối cuộc sống hàng ngày của họ; chỉ là sự phản ánh trong đó những lực lượng ở trần thế đã mang hình thức những lực lượng siêu trần thế” (Mark & Engels, 1995) và “bên cạnh những lực lượng thiên nhiên, lại còn có cả những lực lượng xã hội tác động – những lực lượng này đối lập với con người, một cách cũng xa lạ, lúc đầu cũng không thể hiểu được đối với họ, và

cũng thống trị họ với cái vẻ tất yếu bề ngoài giống như bản thân những lực lượng tự nhiên vậy” (Mark & Engels, 1995). Sự phản ánh tôn giáo khác với sự phản ánh của các hình thái ý thức xã hội khác ở chỗ là nó không chỉ phản ánh “hư ảo” mà còn là sự phản ánh gián tiếp và “xa” hiện thực.

Tôn giáo và tín ngưỡng đều có nguồn gốc xã hội, nguồn gốc nhận thức và nguồn gốc tâm lý trong quá trình hình thành và tồn tại, đều là hiện tượng xã hội, là sản phẩm của con người, xã hội. “Con người chính là thế giới con người, là nhà nước, là xã hội. Nhà nước ấy, xã hội ấy sản sinh ra tôn giáo...” (Mark & Engels, 1995). Lenin (1994) cũng cho rằng: “lòng tin vào một cuộc đời tốt đẹp hơn ở thế giới bên kia, cũng giống y như sự bất lực của con người đã man trong cuộc đấu tranh chống thiên nhiên để ra lòng tin vào thần thánh, ma quỷ, vào những phép màu”.

Về bản chất, tôn giáo và tín ngưỡng đều là hiện tượng lịch sử, phản ánh tồn tại xã hội của các thời đại lịch sử, về cơ bản thể hiện sự bất lực của con người trước những lực lượng tự nhiên và xã hội, mặt khác đáp ứng nhu cầu tinh thần của con người trong xã hội. Mỗi giai đoạn phát triển của lịch sử xã hội đều có các loại hình tôn giáo, tín ngưỡng của các giai đoạn lịch sử ấy. Bên cạnh những biểu hiện tiêu cực, tôn giáo, tín ngưỡng đều có những biểu hiện tích cực và có vai trò nhất định đối với sự phát triển xã hội.

Thứ hai, tôn giáo và tín ngưỡng đều là niềm tin, sự ngưỡng mộ của con người vào một thực thể siêu việt nào đó như Thượng đế, Thần, Thánh,... Đó là niềm tin vào sự tồn tại thật của đấng siêu nhiên, tin vào sự cứu giúp, thậm chí tin cả vào sự trừng phạt của đấng siêu nhiên đối với con người. Niềm tin tôn giáo là “niềm tin vào Cái Thiêng/Đấng thiêng/Thực tế thiêng. Niềm tin này khác với niềm tin xã hội” (Chu Văn Tuấn và nnk., 2021).

Niềm tin trong tôn giáo và tín ngưỡng là trạng thái tâm lý đặc biệt của chủ thể nhận thức. Chủ thể của niềm tin là các cá nhân, nhóm xã hội, giai cấp trong xã hội. Niềm tin được hình thành trên cơ sở những thông tin

nhất định về khách thể để bù đắp sự thiếu hụt thông tin của chủ thể, được thể hiện thông qua các ý niệm, biểu tượng tôn giáo. Nội dung của nó là trạng thái tâm lý – xã hội của chủ thể với những định hướng giá trị nhất định. Trạng thái tâm lý này là cơ sở cho sự tri giác về sự chuyển dịch tính khả năng thành sự tin tưởng trong nhận thức của chủ thể. Sự xuất hiện và tồn tại của niềm tin được quy định bởi trình độ, khả năng nhận thức của họ. Niềm tin tôn giáo thường đối lập với niềm tin khoa học.

Niềm tin tôn giáo được hình thành trong hoàn cảnh tù túng, bất lực của con người trước hiện thực cuộc sống. Họ không làm chủ được mình hoặc “đánh mất mình” và có nhu cầu được đền bù, xoa dịu bằng niềm tin vào lực lượng siêu nhiên. Niềm tin tôn giáo được hình thành và tồn tại dựa trên cơ sở tình cảm tôn giáo. Niềm tin vào cái siêu thực, đáng siêu nhiên là hạt nhân của tín ngưỡng, tôn giáo. Niềm tin tôn giáo được khẳng định lâu bền thì trở thành đức tin tôn giáo. Niềm tin tôn giáo có thể bị thay đổi do hoàn cảnh và do chủ thể. Có nhiều hiện tượng cải đạo (thay đổi tôn giáo) đã diễn ra trong lịch sử. Người ta bỏ tôn giáo này để tin, theo một tôn giáo khác mà theo họ tốt đẹp hơn. Tín ngưỡng và tôn giáo đều có chức năng đền bù, xoa dịu nỗi đau hiện thực và hướng tới sự giải thoát con người về tinh thần, đáp ứng nhu cầu tinh thần của con người (Nguyễn Quốc Huy và nnk., 2021).

Thứ ba, tôn giáo và tín ngưỡng đều có hệ thống nghi lễ, bao gồm những biểu tượng mang tính thần thánh, những điều răn dạy, kiêng kỵ. Hệ thống nghi lễ là hình thức, phương tiện để chuyển tải ý thức tôn giáo, giữ vai trò quan trọng cho sự hòa nhập cộng đồng, nâng sức mạnh của con người lên trên bản thân mình và giúp họ cảm nhận về thế giới của thần linh. Engels (1994) cho rằng, trong các tôn giáo nguyên thủy thì nghi lễ là cái chủ yếu để người ta phân biệt sự khác nhau của các hình thức tín ngưỡng, tôn giáo.

Trong các hình thức tôn giáo và tín ngưỡng, nghi lễ thường là cái ràng buộc khắt khe các tín đồ vào thần thánh, vào tổ

chức giáo hội..., làm cho họ mất tự do trong mối quan hệ với thế giới hiện thực. Việc tín đồ tôn giáo thực hiện nghiêm giáo luật, thực hiện các hoạt động thoát tục trong sinh hoạt tôn giáo là điều vừa mang tính tự giác của mỗi tín đồ, vừa mang tính bắt buộc theo giáo luật.

Như vậy, xét về cơ bản, tôn giáo và tín ngưỡng có nhiều điểm giống nhau. Song, giữa chúng cũng có những điểm khác biệt.

Sự khác biệt giữa tôn giáo và tín ngưỡng

Thứ nhất, tín ngưỡng có nội hàm rộng hơn tôn giáo. Tôn giáo nào cũng đều là tín ngưỡng, song không phải mọi hình thức tín ngưỡng đều là tôn giáo. Ví dụ, các tôn giáo lớn như Phật giáo có tín ngưỡng về Phật, Ki-tô giáo có tín ngưỡng về Chúa Ki-tô, Ixlam giáo có tín ngưỡng về thánh A-la. Đó là niềm tin của tín đồ các tôn giáo về sự tồn tại và cứu giúp của đáng siêu nhiên thông qua các hệ thống nghi lễ tôn giáo. Còn các tín ngưỡng thờ Tô-tem (Vật tổ), thờ tổ tiên, thờ Mẫu, tín ngưỡng phồn thực... đều không phải là tôn giáo. Bởi vì, chúng thiếu những đặc trưng cơ bản của tôn giáo, đó là: đáng sáng tạo, giáo chủ, hệ thống tổ chức tôn giáo, hệ thống giáo lý được thể hiện qua các kinh sách và hệ thống các điển thờ...; nếu có thì các yếu tố này rất mờ nhạt và dễ thay đổi.

Thứ hai, về cấp độ phản ánh, tín ngưỡng là sự phản ánh ở cấp độ thấp của ý thức xã hội – ý thức thông thường. Nó được hình thành trực tiếp từ cuộc sống phong phú, đa dạng do xúc cảm, kinh nghiệm mang lại, là sự phản ánh thiếu sự tinh chất, sàng lọc, khái quát, hệ thống và thiếu cơ sở lý luận chặt chẽ. Nó mang tính dân gian, đời thường. Còn tôn giáo lại là sự phản ánh ở cấp độ cao của ý thức xã hội – cấp độ lý luận. Cơ sở lý luận của hệ tư tưởng tôn giáo là chủ nghĩa duy tâm. Các tôn giáo thường giải thích thế giới từ một thực thể tinh thần khách quan, có trước, sáng tạo ra và chi phối thế giới. Ví dụ như: Thượng đế, Thánh, Thần... Trong các tôn giáo, vai trò của ý thức, tinh thần chủ quan được đề cao, thậm chí được tuyệt đối hóa. Hệ thống kinh sách

của các tôn giáo rất đồ sộ, thể hiện những quan niệm về bản thể, về nhân sinh, về nhận thức, bao gồm cả những luận giải, chứng minh cho sự đúng đắn của giáo lý tôn giáo. Những quan niệm ấy được diễn đạt qua các hệ thống khái niệm cơ bản như: linh hồn, thượng đế, thiên đường, địa ngục, tâm, giải thoát, nghiệp, kiếp, tái sinh...

Thứ ba, về trình độ kết cấu, tín ngưỡng có kết cấu đơn giản. Tín ngưỡng hình thành và tồn tại dựa trên cơ sở niềm tin vào đấng siêu nhiên, vào thế giới vô hình như thần linh, tổ tiên, âm ty, địa ngục, ma, quỷ... Niềm tin ấy mang tính huyền hoặc, mờ ảo, không rõ ràng, chưa đạt trình độ khái quát cao, mang tính đơn giản, dựa vào sự cảm nhận của chủ thể. Nó không cần nhiều đến sự lý giải một cách logic, thường gắn liền với các tập tục, thói quen, truyền thống của cộng đồng người. Tín ngưỡng được hình thành chủ yếu do nguyên nhân xã hội, trình độ nhận thức hạn chế và tâm lý tiêu cực của con người. Còn tôn giáo thì có kết cấu phức tạp với các yếu tố thế giới quan, nhân sinh quan, ý thức, tâm lý, tình cảm, niềm tin, đức tin tôn giáo. Ở tôn giáo, niềm tin rất được đề cao, song cũng đòi hỏi sự lý giải mang tính hệ thống, logic, được xây dựng và củng cố trên cơ sở thế giới quan tôn giáo. Các chức sắc trong tổ chức tôn giáo thường tuyên truyền, củng cố và khẳng định niềm tin tôn giáo thông qua các sinh hoạt tôn giáo được tiến hành thường xuyên và định kỳ. Các nghi lễ được thực hiện trong tín ngưỡng mang tính đơn giản. Còn với tôn giáo, nghi lễ là yếu tố được đặc biệt coi trọng. Nó mang tính hệ thống, được quy định chặt chẽ bởi giáo lý, giáo luật, được duy trì thường xuyên, có tổ chức và mang tính bắt buộc đối với tín đồ.

Các yếu tố khác trong tôn giáo như đấng sáng tạo, giáo chủ, kinh sách, giáo lý và tổ chức giáo hội rất điển hình, có quy mô lớn và theo hệ thống chặt chẽ. Đó chính là các yếu tố tạo nên thế giới tôn giáo. Nhờ đó, các tôn giáo bao giờ cũng là một thực thể xã hội to lớn, có tác động không nhỏ tới đời sống xã hội. Còn với tín ngưỡng, các yếu tố này

tỏ ra mờ nhạt hơn rất nhiều. Thông thường, người ta căn cứ vào đó để phân biệt các hình thức tín ngưỡng và các hình thức tôn giáo. Do vậy, theo Tocarev, X.A. (1994), tín ngưỡng chỉ có thể là một loại tôn giáo đặc biệt, “tôn giáo sơ khai” hay “tiền tôn giáo”.

3.3. Một số vấn đề đặt ra hiện nay

Trong thực tế, các hiện tượng tín ngưỡng, tôn giáo, mê tín và mê tín dị đoan thường tác động qua lại ảnh hưởng lẫn nhau. Chúng đều có chung bản chất là niềm tin vào lực lượng siêu nhiên, là sự phản ánh hư ảo hiện thực. Sự khác nhau giữa chúng rất khó phân biệt bởi bản thân tín ngưỡng và tôn giáo đều hình thành và tồn tại trên cơ sở niềm tin tôn giáo và thông qua nghi lễ thờ cúng, nên thường bị các thế lực xấu lợi dụng để gây chia rẽ dân tộc, gây mất trật tự xã hội, hoặc tiến hành các hoạt động trục lợi. Để phân biệt đâu là tôn giáo, đâu là tín ngưỡng, đâu là mê tín, mê tín dị đoan thì không chỉ cần chú ý đến hệ thống nghi lễ, đối tượng thờ cúng, tổ chức hoạt động mà còn phải chú ý đến tính hợp pháp của nó, xem nó có được pháp luật công nhận hay không. Nhà nước Việt Nam chủ trương tự do tín ngưỡng, tôn giáo, mọi người đều có quyền theo hoặc không theo một tôn giáo nào, không ai có quyền cưỡng bức người khác phải theo tôn giáo, không được lợi dụng tôn giáo để mưu đồ về lợi ích không chính đáng, đi ngược lại với lợi ích quốc gia, dân tộc, chống phá Đảng và Nhà nước Việt Nam (Nguyễn Thanh Xuân, 2020).

Hiện nay, nhiều “hiện tượng tôn giáo mới” như: Long Hoa Di Lặc, Ngọc Phật Hồ Chí Minh, Hoàng Thiên Long, Thanh Hải Vô Lượng Sư, Đạo Chân Không... xuất hiện ở nhiều tỉnh thành trên cả nước, đã gây ảnh hưởng xấu đến các lĩnh vực của đời sống xã hội như văn hóa, tư tưởng, lối sống, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự, kinh tế, sức khỏe... Do nhiều lý do chủ quan và khách quan, các “hiện tượng tôn giáo mới” vẫn tồn tại dưới nhiều hình thức khác nhau. Theo nhận định của nhiều nhà nghiên cứu thì trong các hiện tượng tôn giáo mới có nhiều vấn đề “lành ít, dữ nhiều”.

Có nhiều nguyên nhân khách quan dẫn đến sự xuất hiện và tồn tại của các hiện tượng tôn giáo mới, sự phục hồi của các tôn giáo truyền thống, sự xuất hiện và ảnh hưởng của các loại hình tín ngưỡng hiện nay, song tập trung ở một số nội dung sau:

Thứ nhất, do bối cảnh thế giới và trong nước có những diễn biến nhanh, khó lường như thiên tai, dịch bệnh, ô nhiễm môi trường; sự xung đột về kinh tế và chính trị; sự bất công xã hội, phân hóa giàu nghèo; tệ nạn xã hội; sự suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống của một phần cán bộ, Đảng viên; nạn tham nhũng, lãng phí... làm ảnh hưởng tiêu cực đến cuộc sống của một bộ phận không nhỏ các tầng lớp người dân trong xã hội. Họ cảm thấy bất an, mất niềm tin, lo âu, sợ hãi trước thời cuộc, cần được sự trợ giúp cả về vật chất và tinh thần.

Thứ hai, các tôn giáo truyền thống tuy có sự phục hồi, phát triển khá mạnh song vẫn không lấp hết được khoảng trống trong đời sống tâm linh của một bộ phận không nhỏ trong các tầng lớp cư dân, đặc biệt là lớp người yếu thế. Họ cần có sự giải thoát cho những bế tắc hiện thực mà các tôn giáo truyền thống không đáp ứng được.

Thứ ba, bản thân các hiện tượng tôn giáo mới, tuy mặt tiêu cực là nét chủ đạo song nó cũng có những thế mạnh nhất định như: có nhiều hoạt động an sinh xã hội, giúp cho đời sống vật chất của những người yếu thế đỡ đi phần nào nỗi cực nhọc thường ngày; các hoạt động chăm sóc, bảo vệ sức khỏe được chú ý, phần nào giảm bớt nỗi đau thể xác; phương pháp truyền đạo của các hiện tượng tôn giáo mới lại phong phú, đa dạng, thích hợp với hoàn cảnh sống của nhiều lớp người, nghi lễ đơn giản, dễ thực hiện.

Thứ tư, do nhận thức của một bộ phận dân cư còn thấp, chưa hiểu được nguyên nhân, bản chất, tác động hai mặt của tôn giáo, tín ngưỡng, mê tín; chưa phân biệt được ranh giới giữa tôn giáo với tín ngưỡng và tín ngưỡng, tôn giáo với mê tín, mê tín dị đoan; còn phiến diện khi nhìn nhận đời sống tâm linh tôn giáo, không thấy được tính phong phú, đa dạng và phức tạp của nó.

Thứ năm, đội ngũ cán bộ quản lý về văn hóa, tôn giáo ở cơ sở còn có hạn chế về lý luận chuyên ngành tôn giáo, quản lý tôn giáo; một số là cán bộ kiêm nhiệm, yêu cầu nhiệm vụ cao song chế độ, quyền lợi lại chưa thỏa đáng.

Thứ sáu, thực tiễn sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo diễn biến nhanh và phức tạp hơn những điều trong Luật Tín ngưỡng, tôn giáo quy định. Ví dụ như: vấn đề tranh chấp đất đai, những vấn đề tôn giáo và tín ngưỡng có yếu tố nước ngoài, vấn đề các hiện tượng truyền đạo Tin Lành trái phép ở các vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên, vùng núi phía Bắc...

Để công tác quản lý nhà nước về tôn giáo đạt hiệu quả như mong muốn, cần phải có hệ thống các giải pháp phù hợp trong các điều kiện, hoàn cảnh khác nhau, đối với các đối tượng và vấn đề khác nhau liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo:

Một là, nâng cao nhận thức lý luận, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo cho đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về tôn giáo, thông qua các hình thức đào tạo chính quy, bồi dưỡng dài và ngắn hạn, tự học và tự nghiên cứu sách, báo và các văn bản pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam về tôn giáo, tín ngưỡng.

Hai là, tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng và chính quyền, đoàn thể các cấp trong quản lý các hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng.

Ba là, thường xuyên nghiên cứu lý luận, đánh giá tác động hai mặt tích cực và tiêu cực của tôn giáo, tín ngưỡng, tổng kết thực tiễn việc thực hiện đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, từ đó có điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn tôn giáo, tín ngưỡng ở trong nước và quốc tế.

Bốn là, quan tâm tới đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý Nhà nước về tôn giáo trên cả phương diện vật chất và tinh thần thông qua cơ chế, chính sách của Nhà nước và các tổ chức như Mặt trận Tổ quốc, Ban Dân vận ở trung ương và địa phương.

Năm là, tăng cường tuyên truyền và vận động người dân thực hiện chính sách tự do tín ngưỡng của Đảng và Nhà nước, thực hiện Luật Tín ngưỡng, tôn giáo, xem công tác tôn giáo là một trong những công tác vận động quần chúng nhằm xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc; nâng cao ý thức cảnh giác với các hoạt động lợi dụng tôn giáo gây hoang mang, mất trật tự xã hội, tổn hại tới thuần phong mỹ tục của dân tộc.

Sáu là, mỗi cá nhân trong cộng đồng xã hội phải tự giác tìm hiểu, nâng cao kiến thức lý luận về tôn giáo để có thể phân biệt sự giống và khác nhau giữa tôn giáo và tín ngưỡng, giữa tín ngưỡng và mê tín, mê tín dị đoan để từ đó có hành vi phù hợp, góp phần thực hiện tốt chính sách tự do tôn giáo, tín ngưỡng của Đảng và Luật Tín ngưỡng, tôn giáo của Nhà nước Việt Nam.

4. KẾT LUẬN

Hiện nay, các hoạt động tâm linh gắn liền với các loại hình tôn giáo, tín ngưỡng diễn ra rất phong phú, đa dạng và cũng rất phức tạp. Việc nhận diện đâu là tôn giáo, tín ngưỡng, đâu là mê tín, mê tín dị đoan, đâu là hiện tượng tôn giáo mới là hết sức cần thiết. Để góp phần đấu tranh chống những biểu hiện tiêu cực của tôn giáo, tín ngưỡng, xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, cần phải có những giải pháp đồng bộ, vừa mang tính khoa học, vừa mang tính thực tiễn.

Đảng ta coi tôn giáo là một nguồn lực của sự phát triển, vì vậy không chỉ nhìn thấy những biểu hiện tiêu cực của tôn giáo mà có thái độ và cách ứng xử không đúng mà cần có cái nhìn khách quan, đa chiều, có thái độ và cách ứng xử đúng với tôn giáo, tín ngưỡng. Song, để làm được điều đó, cần trở lại những vấn đề mang tính lý luận cơ bản về tôn giáo và thực hiện đồng bộ hệ thống các giải pháp trong thực hiện Luật Tín ngưỡng, tôn giáo hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Chu Văn Tuấn (chủ biên). (2021). *Đời sống tôn giáo ở Việt Nam từ năm 1990 đến nay*. Hà Nội: Nxb Khoa học xã hội.
- Chu Văn Tuấn & Hoàng Văn Chung (chủ biên). (2021). *Một số vấn đề về cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu tôn giáo ở Việt Nam hiện nay*. Hà Nội: Nxb Khoa học xã hội.
- Đặng Nghiêm Vạn (chủ biên). (1966). *Về tôn giáo tín ngưỡng Việt Nam hiện nay*. Hà Nội: Nxb Khoa học xã hội.
- Đỗ Quang Hưng. (2019). *Nhà nước thế tục*. Hà Nội: Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật.
- Mark, K., Engels, F., Lenin, V.I., & Durkum, E. (1994). *Về tôn giáo, Tập 1*. Hà Nội: Nxb Khoa học xã hội.
- Mark, K., & Engels, F. (1995). *C.Mác và Ph.Ăng-ghen Toàn tập, Tập 1*. Hà Nội: Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật.
- Mark, K., & Engels, F. (1995). *C.Mác và Ph.Ăng-ghen Toàn tập, Tập 20*. Hà Nội: Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật.
- Ngô Đức Thịnh. (chủ biên). (1996). *Đạo Mẫu ở Việt Nam*. Hà Nội: Nxb Văn hóa - Thông tin.
- Nguyễn Đình Chiêu (Nguyễn Thạch Giang khảo đính và chú giải). (2017). *Lục Vân Tiên*. Hà Nội: Nxb Văn học.
- Nguyễn Đình Gia Bảo. (2017). *Luật tín ngưỡng, tôn giáo và văn hóa tín ngưỡng, tôn giáo của người Việt*. Hà Nội: Nxb Hồng Đức.
- Nguyễn Quốc Huy, Nguyễn Duy Nhiên, & Trần Đăng Sinh. (2021). *Văn hóa tôn giáo với sự phát triển xã hội*. Hà Nội: Nxb Đại học Quốc gia.
- Nguyễn Thanh Xuân. (2020). *Tôn giáo và chính sách tôn giáo ở Việt Nam*. Hà Nội: Nxb Tôn giáo.
- Tocarev, X.A. (1994). *Các hình thức tôn giáo sơ khai và sự phát triển của chúng*. Hà Nội: Nxb Chính trị Quốc gia.
- Trần Đăng Sinh. (2017). *Tôn giáo học*. Hà Nội: Nxb Giáo dục Việt Nam.